**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA TIẾNG VIỆT LỚP 2- HKI (2015- 2016)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mạch kiến thức,  kĩ năng | | Số câu và số điểm | Mức 1 | | | Mức 2 | | | Mức 3 | | | Tổng | | |
| TNKQ | TL | HT khác | TN  KQ | TL | HT khác | TNKQ | TL | HT khác | TN  KQ | TL | HT khác |
| 1. Kiến thức tiếng Việt, văn học | | Số câu | 2 |  |  | 2 |  |  |  |  |  | **4** |  |  |
| Số điểm | 1,0 |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  | **2,0** |  |  |
| 2. Đọc | a) Đọc thành tiếng | Số câu |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| Số điểm |  |  | 1,5 |  |  |  |  |  |  |  |  | **1,5** |
| b) Đọc hiểu | Số câu | 1 |  |  | 1 | 1 |  |  |  |  | **2** | **1** |  |
| Số điểm | 0,5 |  |  | 0,5 | 0,5 |  |  |  |  | **1,0** | **0,5** |  |
| 3. Viết | a) Chính tả | Số câu |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| Số điểm |  |  | 2,0 |  |  |  |  |  |  |  |  | **2,0** |
| b) Đoạn, bài | Số câu |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  | **1** |  |
| Số điểm |  |  |  |  |  |  |  | 2,0 |  |  | **2,0** |  |
| 4.  Nghe -nói | Nói | Số câu |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  | **1** |  |
| Số điểm |  |  |  |  | 1,0 |  |  |  |  |  | **1,0** |  |
| Kết hợp trong đọc và viết chính tả | | | | | | | | | | | | | |
| **Tổng** | | Số câu | **3** |  | **2** | **3** | **2** |  |  | **1** |  | **6** | **3** | **2** |
| Số điểm | **1,5** |  | **3,5** | **1,5** | **1,5** |  |  | **2,0** |  | **3,0** | **3,5** | **3,5** |

PHÒNG GD – ĐT PHÙ MỸ **ĐỀ THI KIỂM TRA HỌC KÌ I- LỚP 2**

TRƯỜNG TH SỐ 1 MỸ THÀNH  *Năm học: 2015- 2016*

*Môn*: **TIẾNG VIỆT**

Họ và tên học sinh : ………………………………………… - Lớp: ……..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm | | Chữ kí của giám khảo | |  |
| (số) | (chữ) | (1) | (2) |

**A- Kiểm tra kĩ năng đọc và kiến thức tiếng việt:**

Cho văn bản sau:

**Cô giáo lớp em**

*Sáng nào em đến lớp*

*Cũng thấy cô đến rồi*

*Đáp lời “Chào cô ạ”*

*Cô mỉm cười thật tươi.*

*Cô dạy em tập viết*

*Gió đưa thoảng hương nhài*

*Nắng ghé vào cửa lớp*

*Xem chúng em học bài.*

*Những lời cô giáo giảng*

*Ấm trang vở thơm tho*

*Yêu thương em ngắm mãi*

*Những điểm mười cô cho.*

***(Nguyễn Xuân Sanh)***

**A.1-** **Đọc thành tiếng (1,5 điểm):** Đọc hai khổ thơ của văn bản trên.

**A.2- Đọc thầm và làm bài tập (4,5 điểm) -** (khoảng 15 – 20 phút)

***\* Trắc nghiệm:***

**Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây:**

***Câu 1 (0,5 điểm)***: Ở khổ thơ 1 cho em biết điều gì về cô?

a. Cô giảng bài rất hay

b. Cô rất nghiêm khắc với học sinh.

c. Cô luôn đến lớp sớm, tươi cười đón học sinh vào lớp.

***Câu 2 (0,5 điểm)***: Những từ ngữ nào nói lên tình cảm của học sinh đối với cô giáo ?

a. giảng, lời cô, em

b. thơm tho, điểm mười, trang vở

c. ấm, yêu thương, ngắm mãi

***Câu 3 (0,5 điểm)***: Trong khổ thơ 2 nắng ghé vào cửa lớp để làm gì ?

a. Sưởi ấm cho học sinh

b. Xem chúng em học bài

c. Chiếu sáng

***Câu 4 (0,5 điểm)***: Những từ chỉ hoạt động trong câu: “***Cô dạy em tập viết”*** là:

a. cô, em

b. dạy, tập viết

c. em, tập viết

***Câu 5 (0,5 điểm)***: Câu: “***Cô giáo là người mẹ hiền thứ hai của em.”*** thuộc kiểu câu gì?

a. Ai là gì?

b. Ai thế nào?

c. Ai làm gì?

***Câu 6 (0,5 điểm)***: Từ chỉ đặc điểm trong câu: “***Cô mỉm cười thật tươi”*** *là:*

a. mỉm cười, tươi

b. cô, cười

c. tươi

***\* Tự luận:***

***Câu 7 (0,5 điểm)***: Khi thấy cô giáo, học sinh làm gì? Khi đó, cô giáo thế nào?

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

***Câu 8 (1,0 điểm)***: Bài thơ nói lên tình cảm giữa ai với ai?

.........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**B. Kiểm tra kĩ năng viết chính tả và viết văn (viết đoạn, bài)**

**B.1- Chính tả nghe - viết: (2,0 điểm)** - *(Thời gian 15 phút)*

**Cây xoài của ông em**

Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn: “Ông em trồng ... bày lên bàn thờ ông”.

**B.2- Viết đoạn, bài: (2,0 điểm) -** *(Thời gian 30 phút)*

Viết một đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu kể về gia đình em.

***Gợi ý:***

a. Gia đình em gồm mấy người? Đó là những ai?

b. Nói về từng người trong gia đình em?

c. Em yêu quý những người trong gia đình em như thế nào?

------------------------------------------------------Hết----------------------------------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN**

1. **Kiểm tra kĩ năng đọc và kiến thức tiếng Việt**:

**A.1- Đọc thành tiếng *(1,5 điểm)*:**

- Đọc đúng, trôi chảy, rõ ràng, ... – được 1,5 điểm;

- Đọc đúng nhưng chưa trôi chảy, rõ ràng, ... – được 1,0 điểm;

- Đọc còn sai (Không quá 5 tiếng) , ... – được 0,5 điểm

**A.2- Đọc thầm và làm bài tập *(4,5 điểm)*:**

- Chọn và khoanh tròn đúng các câu 1, 2, 3, 4, 5, 6. Mỗi câu được 0,5 điểm

Câu 1: Chọn C

Câu 2: Chọn C

Câu 3: Chọn B

Câu 4: Chọn B

Câu 5: Chọn A

Câu 6: Chọn C

- Trả lời và làm bài tập

Câu 7 : - Đáp lời “Chào cô ạ”

- Cô mỉm cười thật tươi. - được 0,5 điểm

Câu 8 : Bài thơ nói lên tình cảm giữa học sinh với cô giáo - được 1,0 điểm.

**B- Kiểm tra kĩ năng viết chính tả và viết văn:**

**B.1- Viết chính tả *(2,0 điểm)*:**

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn – 2 điểm

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết sai ( âm đầu, vần, thanh ); không viết hoa đúng qui định, trừ 0,2 điểm.

- Lưu ý : Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn, … trừ 0,5 điểm toàn bài.

**B.2- Viết văn *(2,0 điểm)*:**

- Đảm bảo các yêu cầu sau, được 2 điểm:

+ Viết được một đoạn văn kể, đơn giản chừng 3 đến 5 câu đúng theo yêu cầu của đề, câu hỏi gợi ý;

+ Biết dùng từ, đặt câu đúng, không mắc lỗi chính tả;

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

- Tùy theo mức độ sai sót về dùng từ, về câu và chữ viết, … có thể cho các mức điểm: 1,5 – 1,0 - 0,5

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------